
Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner (as listed on Protection Order)
Nguyên Đơn (như được liệt kê trong Lệnh Bảo Vệ)
☐ person filing this motion
người đang nộp kiến nghị này
vs.
kiện

Respondent (as listed on Protection Order)
Bị Đơn (như được liệt kê trong Lệnh Bảo Vệ)
☐ person filing this motion
người đang nộp kiến nghị này

No. _____
Số _____
**Motion to Modify or Terminate
Protection Order**
***Kiến Nghị Sửa Đổi hoặc Chấm Dứt
Lệnh Bảo Vệ***

Modify (Requested by)
Sửa đổi (Được yêu cầu bởi)
☐ MTMPO (protected person)
MTMPO (người được bảo vệ)
☐ MTMPOR (restrained person)
MTMPOR (người bị ngăn cấm)

Terminate (Requested by)
Chấm dứt (Được yêu cầu bởi)
☐ MTTPO (protected person)
MTTPO (người được bảo vệ)
☐ MTTPOR (restrained person)
MTTPOR (người bị ngăn cấm)

Clerk's Action Required
Việc Lục Sự Cần Làm

Motion to Modify or Terminate Protection Order
Kiến Nghị Sửa Đổi hoặc Chấm Dứt Lệnh Bảo Vệ

1. **Who is filing this motion?**
Ai đang nộp kiến nghị này?

- ☐ The protected person.
Người được bảo vệ.
- ☐ Someone on behalf of the protected person. My name is _____.
Người nào đó thay mặt cho người được bảo vệ. Tôi tên là _____.

I have authority to act on the protected person's behalf because (explain):
Tôi có quyền hành động thay mặt người được bảo vệ bởi vì (giải thích):

- _____.
- [] The restrained person. I have not filed any motion to modify or terminate this *Protection Order* within the past 12 months.
Người bị ngăn cấm. Tôi đã không nộp bất kỳ kiến nghị nào để sửa đổi hoặc chấm dứt Lệnh Bảo Vệ này trong vòng 12 tháng qua.

2. What order should be modified or terminated?

Lệnh nào nên được sửa đổi hoặc chấm dứt?

- [] *Temporary Protection Order*, filed on (date) _____.
Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời, đã nộp vào (ngày)
- [] *Protection Order*, filed on (date) _____, which expires on _____,
Lệnh Bảo Vệ, đã nộp vào (ngày) _____, hết hạn vào
(date) _____.
(ngày)
- [] Other Order (title of order) _____,
Lệnh Khác (tiêu đề lệnh)
filed on (date) _____, which expires on (date, if any) _____.
đã nộp vào (ngày) _____, hết hạn vào (ngày, nếu có)

3. Do you want to modify or terminate?

Quý vị có muốn sửa đổi hoặc chấm dứt không?

- [] Terminate (end) the order.
Chấm dứt (kết thúc) lệnh.
- [] Modify. I ask the court to change the order in this way (specify changes requested):
Sửa đổi. Tôi yêu cầu tòa án thay đổi lệnh theo cách này (nêu rõ các thay đổi được yêu cầu):

4. Court Hearing

Phiên Tòa

- [] (Protected Person only) I ask the court to schedule a hearing to decide this motion.
(Chỉ cho Người Được Bảo Vệ) Tôi yêu cầu tòa án sắp xếp một phiên xét xử để quyết định kiến nghị này.
- [] (Restrained Person only) I ask the court to find adequate cause and schedule a hearing.
(Chỉ cho Người Bị Ngăn Cấm) Tôi yêu cầu tòa án tìm nguyên nhân chính đáng và sắp xếp một phiên xét xử.

Important! If you are the **restrained person**, when you file this motion you must also ask the court to approve a *Finding of Adequate Cause and Order for Hearing on Restrained Person's Motion to Modify or Terminate Protection Order*, form PO 064. Use form PO 065 *Restrained Person's Notice of Hearing to Decide Adequate Cause*, to ask for an adequate-cause hearing.

Quan Trọng! Nếu quý vị là **người bị ngăn cấm**, khi nộp kiến nghị này, quý vị cũng phải yêu cầu tòa án chấp thuận Kết Luận về Nguyên Nhân Chính Đáng và Lệnh Xét Xử về Kiến Nghị Sửa Đổi

hoặc Chấm Dứt Lệnh Bảo Vệ của Người Bị Ngăn Cấm, mẫu đơn PO 064. Sử dụng mẫu đơn PO 065 Thông Báo Phiên Xét Xử của Người Bị Ngăn Cấm để Quyết Định Nguyên Nhân Chính Đáng, để yêu cầu một phiên xét xử có nguyên nhân chính đáng.

**5. Why should the order be modified or terminated?
Vì sao lệnh phải được sửa đổi hoặc chấm dứt?**

Explain: _____
Giải thích: _____

I certify, under penalty of perjury under the laws of the State of Washington, that the foregoing is true and correct.

Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo Luật Lệ của Tiểu Bang Washington rằng những điều đã nói ở trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Signed at (city and state): _____ Date: _____
Đã ký tại (thành phố và tiểu bang): _____ Ngày: _____

► _____
Sign here _____ Print Name _____
Ký ở đây _____ Tên Viết In _____

**Important!
Quan Trọng!**

To the person filing this motion: You must have it **served** on the other party along with any order or notice setting a hearing and any supporting evidence. Have the server fill out a *Proof of Service*, form PO 004. File it before the court hearing.

Gởi đến người đang nộp kiến nghị này: Quý vị phải **tổng đạt** kiến nghị này cho đương sự còn lại cùng với bất kỳ lệnh hoặc thông báo nào ấn định phiên xét xử và bất kỳ bằng chứng hỗ trợ nào. Yêu cầu người tổng đạt phải điền vào mẫu đơn Bằng Chứng Tổng Đạt, mẫu đơn PO 004. Nộp mẫu đơn này trước phiên tòa.

To the person receiving this motion: If you do not agree with the requests in this motion, file a declaration (using form PO 018, *Declaration*) explaining why the court should not approve those requests and attend the hearing.

Gởi đến người đang nhận kiến nghị này: Nếu quý vị không đồng ý với các yêu cầu trong kiến nghị này, hãy nộp một bản trình bày (dùng mẫu đơn PO 018, *Khai Báo*) giải thích lý do vì sao tòa án không nên chấp thuận các yêu cầu đó và tham dự phiên xét xử..

Hope Card: A Hope Card is a small card you can easily carry that has some details of your protection order. It's one way to show you have a full protection order. You can request one at www.courts.wa.gov/hopecard.

Hope Card: Hope Card là một thẻ nhỏ mà quý vị có thể mang theo một cách dễ dàng, thẻ này có một số chi tiết của lệnh bảo vệ. Đó là một cách chứng minh là quý vị có một lệnh bảo đầy đủ. Quý vị có thể yêu cầu một thẻ tại www.courts.wa.gov/hopecard.